CTCP Domenal (UPCOM: DMN)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	5,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	11.5%	**11.5%**	**9.4%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	4,300 - 7,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	73
Số lượng CPLH (CP)	12,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,960
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.52)
EPS	-15
P/E	-380.0

Tỷ suất lợi nhuận

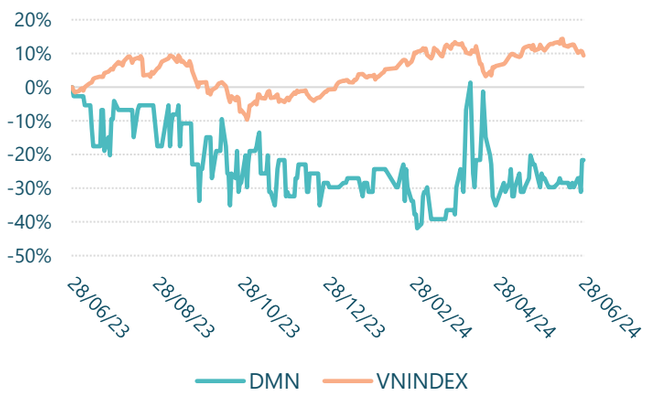

Doanh thu thuần

Q2/24

176

tỷ VNĐ

QoQ: ▼68.0 | -27.8%

YoY: ▲ 9.00 | 5.4%

Nợ/VCSH

Q2/24

310%

YoY: +/-▼ 7.3%

LN gộp

Q2/24

15.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.10 | -6.2%

YoY: ▲ 5.10 | 47.7%

ROE (TTM)

Q2/24

-0.1%

YoY: +/-▼ 6.4%

LN trước thuế

Q2/24

-5.90

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.9 | -166%

YoY: ▼12.6 | -188%

ROA (TTM)

Q2/24

0.0%

YoY: +/-▼ 1.8%

Kết quả kinh doanh Q2/24

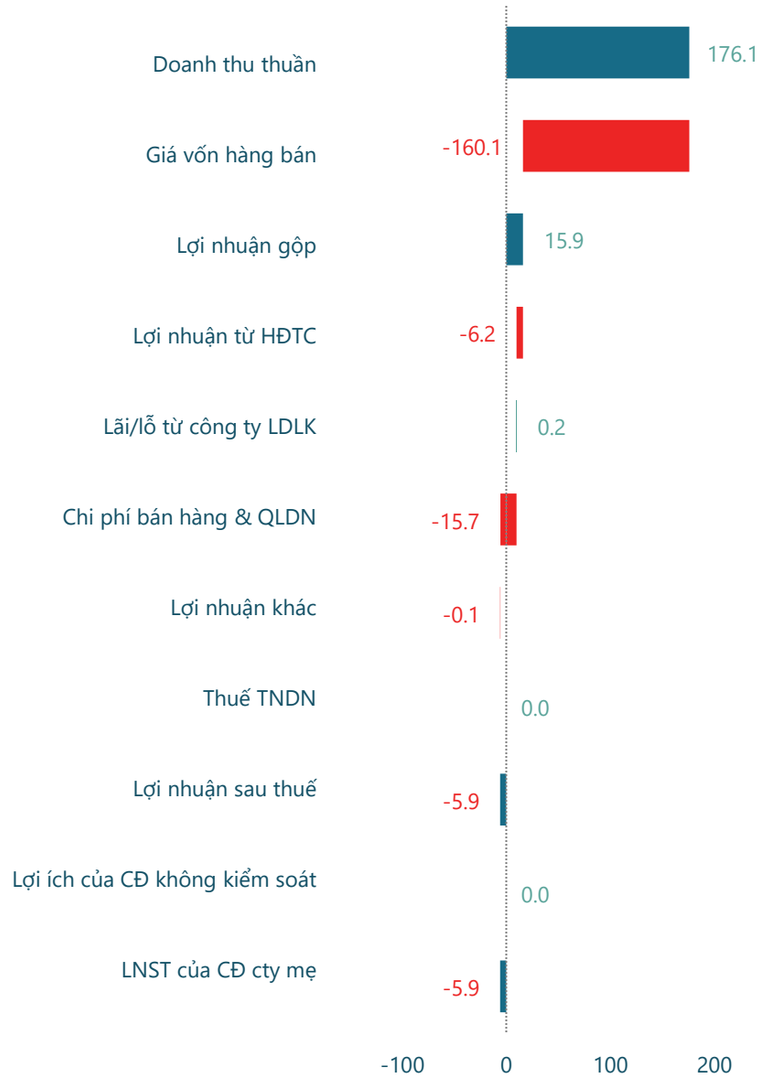

Kết quả kinh doanh

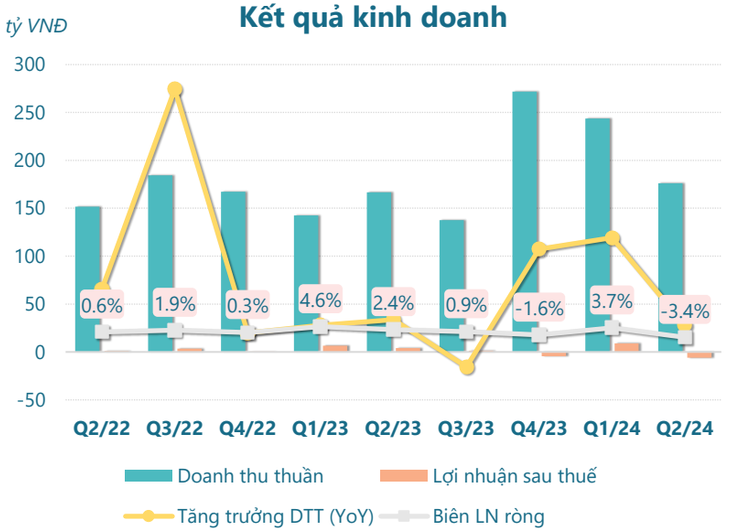

Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** giảm đi 164% so với kỳ trước và thấp hơn 186% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 6.17 tỷ đồng** giảm đi 0.77 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 2.78 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.13 tỷ đồng** giảm đi 0.12 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 0.12 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu chi phí

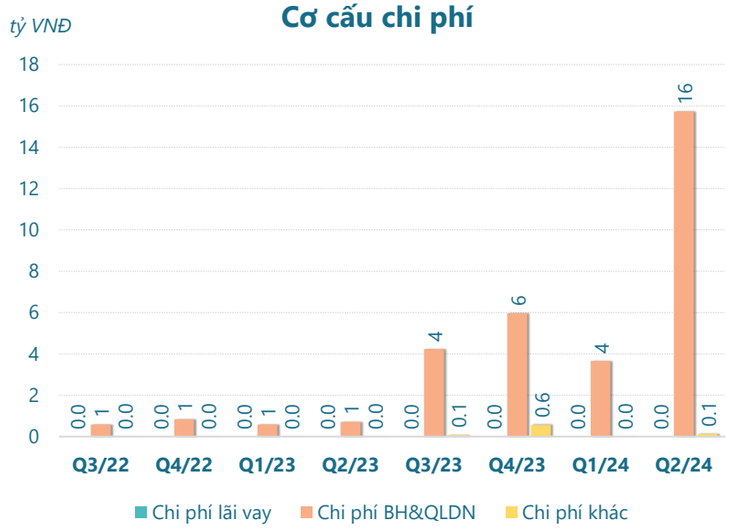

Kết quả kinh doanh của **DMN** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **176.1 tỷ đồng** tăng thêm **5.63%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 5.90 tỷ đồng**, **giảm sút 245%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **420.0 tỷ đồng** cao hơn 35.9% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 3.00 tỷ đồng** thấp hơn 72.7% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận

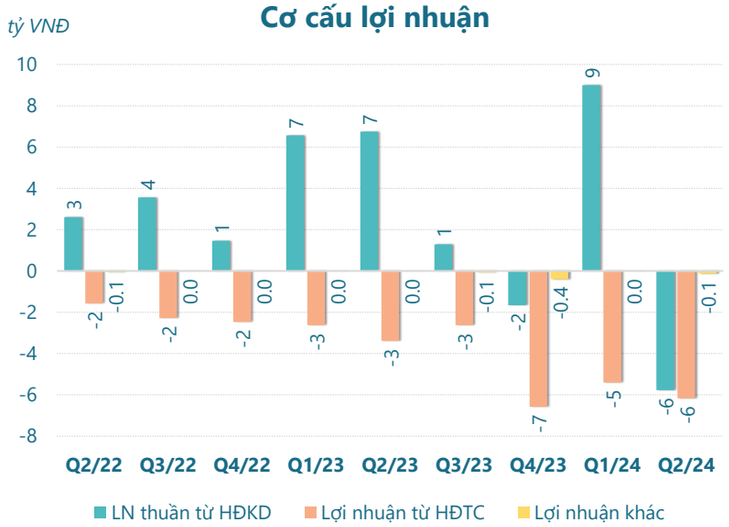

Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **15.73 tỷ đồng** tăng thêm 330% so với kỳ trước và cao hơn 2115% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.13 tỷ đồng** tăng thêm 1200% so với kỳ trước và cao hơn 1200% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Domenal (UPCOM: DMN)
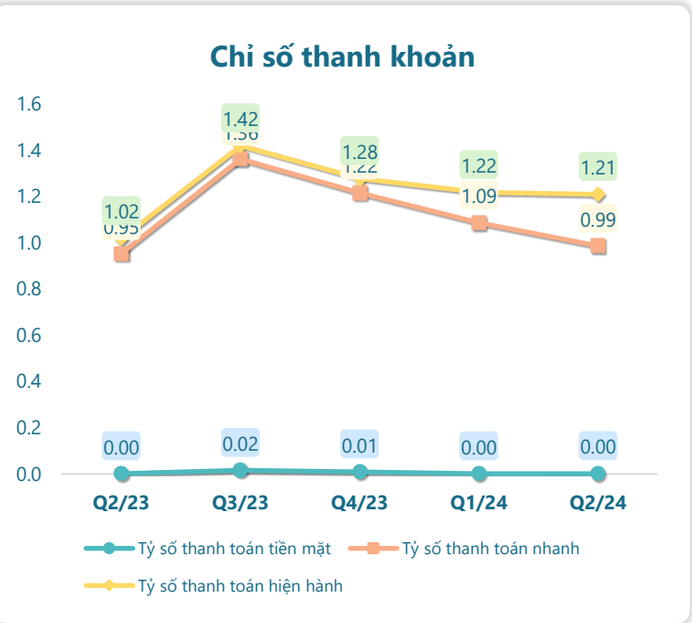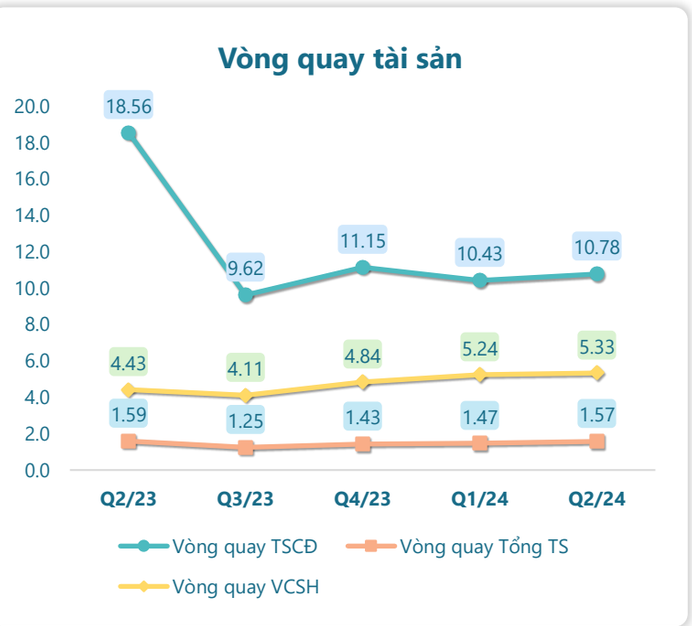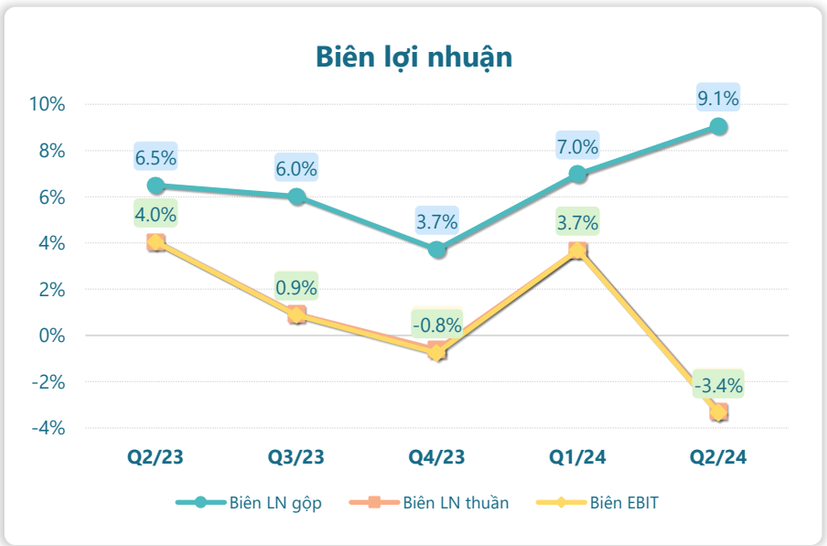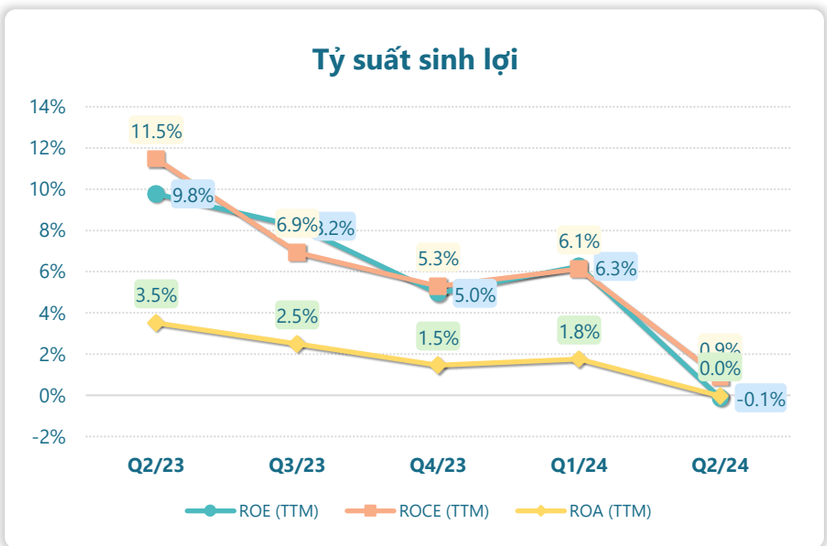
KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**176**	**244**	**-27.8%**	**167**	**5.4%**	**420**	**309**	**35.7%**
Giá vốn hàng bán	160	227	-29.5%	156	2.6%	387	289	34.0%
Lợi nhuận gộp	15.9	17.0	-6.2%	10.8	47.7%	33.0	20.6	59.9%
Doanh thu HĐTC	1.18	0.93	26.5%	0.54	118%	2.11	1.14	85.5%
Chi phí TC	7.34	6.34	15.8%	3.93	86.9%	13.7	7.15	91.2%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0.17**	**1.05**	**-83.4%**	**0.00**		**1.22**	**0**	
Chi phí bán hàng	4.55	2.69	69.2%	0.00		7.24	0	
Chi phí QLDN	**11.2**	**0.96**	**1064%**	**0.71**	**1474%**	**12.1**	**1.30**	**835%**
LN thuần từ HĐKD	-5.77	9.00	-164%	6.74	-186%	3.23	13.3	-75.7%
Lợi nhuận khác	**-0.13**	**-0.01**	**-1212%**	**-0.01**	**-1212%**	**-0.15**	**-0.01**	**-907%**
LN trước thuế	-5.90	8.99	-166%	6.73	-188%	3.08	13.3	-76.8%
Lợi nhuận sau thuế	**-5.90**	**8.99**	**-166%**	**4.07**	**-245%**	**3.08**	**10.6**	**-71.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-5.90**	**8.99**	**-166%**	**4.07**	**-245%**	**3.08**	**10.6**	**-71.0%**